

Số: 396 /BCB-BVLV

Vĩnh Yên, ngày 31 tháng 07 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở
hướng dẫn thực hành**

Kính gửi: - Bộ Y tế;
- Cục Quản lý Khám bệnh, chữa bệnh.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện hữu nghị Lạc Việt

Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 34/BYT- GPĐD do Bộ Y tế, cấp ngày 07/02/2013

Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Định Trung, TP. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Ths. Bs. Nguyễn Nguyên Đông

Điện thoại liên hệ: 0984.933.680

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. Bệnh viện hữu nghị Lạc Việt đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành

Gồm các đối tượng sau:

- Bác sĩ y khoa;
- Điều dưỡng;
- Hộ sinh;
- Kỹ thuật y (kỹ thuật hình ảnh y học, kỹ thuật xét nghiệm y học, kỹ thuật phục hồi chức năng).

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành

Tổng số cán bộ đáp ứng đủ điều kiện của người hướng dẫn thực hành tại Bệnh viện hữu nghị Lạc Việt: 90 người, trong đó:

- Hướng dẫn thực hành có trình độ chuyên môn bác sĩ: 50 người.
- Hướng dẫn thực hành có trình độ chuyên môn điều dưỡng: 24 người.
- Hướng dẫn thực hành có trình độ chuyên môn hộ sinh: 05 người.
- Hướng dẫn thực hành có trình độ chuyên môn kỹ thuật y (kỹ thuật hình ảnh y học, kỹ thuật xét nghiệm y học, kỹ thuật phục hồi chức năng): 11 người.

(Có danh sách người hướng dẫn kèm theo bản công bố này)



3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có):

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành

STT	Đối tượng thực hành	Số lượng tối đa có thể tiếp nhận tại 01 thời điểm
1	Bác sĩ y khoa	20
2	Điều dưỡng	50
3	Hộ sinh	20
4	Kỹ thuật y (kỹ thuật hình ảnh y học, kỹ thuật xét nghiệm y học, kỹ thuật phục hồi chức năng)	30
	Tổng:	120

5. Chi phí hướng dẫn thực hành

- Đối với người thực hành là nhân viên tại Bệnh viện: Không mất phí
- Đối với người thực hành không phải là nhân viên Bệnh viện: 1.000.000VNĐ/người/tháng.

Bệnh viện cam kết và chịu trách nhiệm về các nội dung đã công bố. Kính đề nghị Bộ Y tế quan tâm, xem xét, đăng tải thông tin công bố Bệnh viện hữu nghị Lạc Việt là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành./.

Nơi nhận:

- Như k/g (để báo cáo);
- BGĐ Bệnh viện (để chỉ đạo);
- Các khoa, phòng liên quan (để phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT, KHTH.

**GIÁM ĐỐC**
Nguyễn Nguyên Đông





PHỤ LỤC I
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SĨ

(Đính kèm bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng là cơ sở hướng dẫn thực hành
số: 396/BCB-BVLV, ngày 31 tháng 07 năm 2024)



1. Danh sách bác sĩ hướng dẫn thực hành Hồi sức cấp cứu

STT	Họ và tên	Học hàm học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề
1	Trần Văn Thắng	CKI	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ	0002426/VP-CCHN	22/12/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa HSCC
2	Nguyễn Anh Tuấn	Thạc sĩ	HSCC	Bác sĩ	001701/PT-CCHN	10/07/2013	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội Nhi, HSCC
3	Lê Ánh Hồng Phong	CKI	HSCC	Bác sĩ	003587/HAG-CCHN	01/06/2016	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, HSCC
4	Nguyễn Văn Mạnh	Thạc sĩ	HSCC	Bác sĩ	004295/VP-CCHN	06/09/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa HSCC

2. Danh sách bác sĩ hướng dẫn thực hành Nội khoa

STT	Họ và tên	Học hàm học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề
1	Nguyễn Mạnh Tường	CKII	Nội khoa	Bác sĩ	0008985/BYT-CCHN	09/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp

2	Bùi Văn Mạnh	Phó Giáo sư, Tiến sĩ	Y học	Bác sĩ	040097/BQP-CCHN	26/11/2015	Khám bệnh nội khoa, chuyên khoa Nội thận, lọc máu
3	Dương Thị Liên	Thạc sĩ	Nội khoa	Bác sĩ	003688/VP-CCHN	15/03/2016	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa.
4	Hoàng Thị Thúy Nga	CKI	Nội khoa	Bác sĩ	001421/BK-CCHN	17/06/2016	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa, Nội khoa
5	Nguyễn Xuân Tiến	CKI	Thần kinh	Bác sĩ	003564/HAG-CCHN	19/02/2021	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Thần kinh
6	Trần Trọng Khang	Thạc sĩ	Tim mạch	Bác sĩ	001094/PT-CCHN	15/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
7	Lê Thị Mai Sao	Thạc sĩ	Tim mạch	Bác sĩ	0002321/VP-CCHN	22/12/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa.
8	Nguyễn Văn Sơn	Thạc sĩ	Tim mạch	Bác sĩ	0021443/HNO-CCHN	19/04/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa.

3. Danh sách bác sĩ hướng dẫn thực hành Ngoại khoa

STT	Họ và tên	Học hàm học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề
1	Nguyễn Nguyên Đông	Thạc sĩ	Ngoại khoa	Bác sĩ	000165/VP-CCHN	10/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
2	Lê Văn Long	Thạc sĩ	Ngoại khoa	Bác sĩ	004243/VP-CCHN	26/07/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa.

STT	Họ và tên	Học hàm học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề
3	Hoàng Văn Huấn	CKI	Ngoại khoa	Bác sĩ	004211/VP-CCHN	10/07/2017	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa
4	Vũ Minh Hải	Thạc sĩ	Ngoại khoa	Bác sĩ	000805/PT-CCHN	15/11/2012	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa, Ngoại khoa
5	Hà Thế Dũng	CKII	Ngoại khoa	Bác sĩ	000346/YB-CCHN	28/03/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
6	Nguyễn Quang Hoà	CKII	Ngoại khoa	Bác sĩ	000788/PT-CCHN	15/11/2012	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa ngoại

4. Danh sách bác sĩ hướng dẫn thực hành Sản khoa

STT	Họ và tên	Học hàm học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề
1	Nguyễn Thị Diên	CKI	Sản phụ khoa	Bác sĩ	0002943/PT-CCHN	28/07/2015	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Phụ sản
2	Phan Hồng Chín	CKI	Sản phụ khoa	Bác sĩ	000014/VP-CCHN	10/04/2012	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa
3	Nguyễn Quốc Bình	CKI	Sản phụ khoa	Bác sĩ	004363/VP-CCHN	19/09/2017	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa
4	Nguyễn Thị Hằng	Thạc sĩ, BS Nội trú	Sản phụ khoa	Bác sĩ	032091/HNO-CCHN	22/02/2021	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGD
5	Trịnh Đình Khánh	Thạc sĩ	Sản phụ khoa	Bác sĩ	0005289/PT-CCHN	20/11/2018	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa, Sản phụ khoa.

5. Danh sách bác sĩ hướng dẫn thực hành Nhi khoa

STT	Họ và tên	Học hàm học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề
1	Nguyễn Hoàng Yến	Tiến sĩ	Nhi khoa	Bác sĩ	0022895/PT-CCHN	28/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
2	Vũ Mai Long	Thạc sĩ	Nhi khoa	Bác sĩ	0002906/HY-CCHN	29/08/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
3	Đặng Thị Hồng Nhung	CKI	Nhi khoa	Bác sĩ	0001480/VP-CCHN	26/05/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
4	Phan Hồng Sáng	Thạc sĩ	Nhi khoa	Bác sĩ	0004152/PT-CCHN	20/09/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
5	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thạc sĩ	Nhi khoa	Bác sĩ	0002907/HY-CCHN	29/08/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
6	Nguyễn Phú Thạch	CKI	Nhi khoa	Bác sĩ	0004151/PT-CCHN	27/04/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
7	Hoàng Thị Ngôn	CKI	Nhi khoa	Bác sĩ	001342/PT-CCHN	15/06/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
8	Trần Thị Yến	Bác sĩ	Y đa khoa	Bác sĩ	005034/VP-CCHN	29/01/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
9	Lê Văn Kiên	Bác sĩ	Y đa khoa	Bác sĩ	004796/VP-CCHN	09/07/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi

6. Danh sách bác sĩ hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ung bướu

STT	Họ và tên	Học hàm học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề
1	Nguyễn Viết Nguyệt	Thạc sĩ	Ung bướu	Bác sĩ	002019/HNO-CCHN	27/09/2012	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
2	Nguyễn Mạnh Anh	Thác sĩ	Ung bướu	Bác sĩ	001893/VP-CCHN	20/12/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Ung thư
3	Đỗ Trọng Thủy	Thạc sĩ	Ung bướu	Bác sĩ	039343/BYT-CCHN	25/01/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Ung thư

7. Danh sách bác sĩ hướng dẫn thực hành chuyên khoa Truyền nhiễm

STT	Họ và tên	Học hàm học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề
1	Tạ Thị Lưu	Thạc sĩ, BS Nội trú	Truyền nhiễm	Bác sĩ	005698/VP-CCHN	18/01/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Truyền nhiễm.

8. Danh sách bác sĩ hướng dẫn thực hành chuyên khoa Tai Mũi Họng

STT	Họ và tên	Học hàm học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề
1	Vũ Toàn Thắng	Thạc sĩ	Tai Mũi Họng	Bác sĩ	001354/HNO-CCHN	22/12/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng

2	Lương Công Thọ	CKI	Tai Mũi Họng	Bác sĩ	001007/VP-CCHN	28/08/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng và các bệnh thông thường về Mắt, Răng Hàm Mất
---	----------------	-----	--------------	--------	----------------	------------	---

9. Danh sách bác sĩ hướng dẫn thực hành chuyên khoa Mắt

STT	Họ và tên	Học hàm học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề
1	Nguyễn Ngọc Bích	CKI	Nhãn khoa	Bác sĩ	070075/CCHN-BQP	26/11/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt
2	Lê Anh Tâm	Thạc sĩ, Bác sĩ CKII	Nhãn khoa	Bác sĩ	003546/HY-CCHN	15/06/2016	Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt

10. Danh sách bác sĩ hướng dẫn thực hành Gây mê hồi sức

STT	Họ và tên	Học hàm học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề
1	Nguyễn Văn Hạnh	Thạc sĩ	Gây mê hồi sức	Bác sĩ	003766/VP-CCHN	31/12/2015	Khám chữa bệnh Gây mê hồi sức
2	Nguyễn Sỹ Huy	CKI	Gây mê hồi sức	Bác sĩ	0001676/VP-CCHN	24/11/2014	Khám bệnh, chữa bệnh khoa Gây mê - Hồi sức
3	Lê Bá Đạt	Bác sĩ	Y đa khoa	Bác sĩ	0001784/VP-CCHN	26/12/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Gây mê - Hồi sức.

11. Danh sách bác sĩ hướng dẫn thực hành Phục hồi chức năng

STT	Họ và tên	Học hàm học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề
1	Nguyễn Anh Tú	Thạc sĩ	Phục hồi chức năng	Bác sĩ	0017642/HNO-CCHN	30/10/2015	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội, Phục hồi chức năng.

12. Danh sách bác sĩ hướng dẫn thực hành Chẩn đoán hình ảnh

STT	Họ và tên	Học hàm học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề
1	Đỗ Hồng Sông	CKI	CĐHA	Bác sĩ	0003811/VP-CCHN	14/10/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.
2	Lý Thị Minh Châu	CKI	CĐHA	Bác sĩ	000255/VP-CCHN	22/10/2012	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.
3	Nguyễn Xuân Đăng	Bác sĩ	Y đa khoa	Bác sĩ	230335/CCHN-BQP	30/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán chức năng.

13. Danh sách bác sĩ hướng dẫn thực hành Xét nghiệm

STT	Họ và tên	Học hàm học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề
1	Lê Thị Bích Khuê	CKI	Hóa sinh	Bác sĩ	000704/BYT-CCHN	06/08/2012	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm - Hóa sinh
2	Vũ Bá Quang	CKI	Huyết học-truyền máu	Bác sĩ	003768/VP-CCHN	31/12/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Huyết học - Truyền máu
3	Lưu Văn Vinh	Bác sĩ	Y đa khoa	Bác sĩ	005697/VP-CCHN	18/01/2021	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa



PHỤ LỤC II
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
ĐỐI VỚI CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG
(Đính kèm bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng là cơ sở hướng dẫn thực hành
số: 396/BCB-BVLV, ngày 31 tháng 07 năm 2024)

STT	Họ và tên	Học hàm học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề
1	Nguyễn Khánh Tuyết	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	004358/VP-CCHN	12/10/2012	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
2	Nguyễn Thị Hiền	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	003730/VP-CCHN	31/12/2015	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
3	Nguyễn Thị Thế	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	004358/VP-CCHN	19/09/2017	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
4	Trần Thị Huyền	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	005408/VP-CCHN	14/01/2020	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y



STT	Họ và tên	Học hàm học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề
5	Nguyễn Thị Hải Luyện	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	004327/VP-CCHN	19/09/2017	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
6	Trần Thị Khuyên	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	004342/VP-CCHN	19/09/2017	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
7	Khổng Mạnh Hùng	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	004369/VP-CCHN	19/09/2017	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
8	Nguyễn Nhật Lệ	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	004343/VP-CCHN	19/09/2017	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
9	Phạm Văn Hùng	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	003736/VP-CCHN	31/12/2015	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y

STT	Họ và tên	Học hàm học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề
10	Nguyễn Bảo Trung	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	004344/VP-CCHN	19/09/2017	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
11	Vi Văn Mạnh	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	004361/VP-CCHN	19/09/2017	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
12	Lê Thị Tuyết Anh	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	030548/BYT-CCHN	20/09/2016	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
13	Đường Văn Dũng	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	004992/VP-CCHN	08/11/2018	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
14	Trần Thị Tuyết Hoan	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	005292VP-CCHN	09/05/2019	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
15	Trần Thị Quỳnh	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	005409/VP-CCHN	14/01/2020	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy



STT	Họ và tên	Học hàm học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề
							định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
16	Lê Thị Mỹ Hạnh	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	004326/VP-CCHN	19/09/2017	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
17	Nguyễn Thị Xuân Phương	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	0001893/VP-CCHN	12/10/2012	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
18	Bùi Thị Huyền	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	005295/VP-CCHN	09/05/2019	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
19	Trần Xuân Trường	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	003791/VP-CCHN	14/10/2016	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y

STT	Họ và tên	Học hàm học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề
20	Hoàng Thị Hằng	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	003798/VP-CCHN	14/10/2016	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
21	Phạm Thị Dung	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	006334/QNI-CCHN	12/10/2012	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
22	Nguyễn Thị Hoan	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	004354/VP-CCHN	19/09/2017	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
23	Nguyễn Thị Phương	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	004928/VP-CCHN	08/11/2018	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
24	Phùng Trung Hiếu	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	004935/VP-CCHN	11/08/2018	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y





PHỤ LỤC III
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y

(Đính kèm bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng là cơ sở hướng dẫn thực hành
số: 3/BCB-BVLV, ngày 31 tháng 07 năm 2024)

STT	Họ và tên	Học hàm học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề
1	Tô Văn Hoàng	KTV đại học	Xét nghiệm	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	004367/VP-CCHN	19/09/2017	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
2	Nguyễn Mạnh Toàn	KTV cao đẳng	Xét nghiệm	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	004781/VP-CCHN	19/06/2018	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
3	Nguyễn Thị Lê	KTV cao đẳng	Xét nghiệm	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	003809/VP-CCHN	14/10/2016	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
4	Nguyễn Thị Tân	KTV cao đẳng	Xét nghiệm	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	003808/VP-CCHN	14/10/2016	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
5	Nguyễn Đức Mạnh	KTV cao đẳng	Xét nghiệm	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	004391/VP-CCHN	19/09/2017	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
6	Trương Văn Long	KTV Cao đẳng	Hình ảnh y học	Kỹ thuật viên CĐHA	0028181/BYT-CCHN	19/11/2015	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh
7	Vũ Đăng Thành	KTV đại học	Hình ảnh y học	Kỹ thuật viên CĐHA	004362/VP-CCHN	19/09/2017	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh
8	Vũ Xuân Thanh	KTV đại học	Hình ảnh y học	Kỹ thuật viên CĐHA	003513/VP-CCHN	25/05/2020	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh
9	Mã Thị Như	KTV cao đẳng	Phục hồi chức năng	Kỹ thuật viên PHCN	005291/VP-CCHN	05/09/2019	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng
10	Phạm Thị Thu Phương	KTV cao đẳng	Phục hồi chức năng	Kỹ thuật viên PHCN	005412/VP-CCHN	14/01/2020	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng
11	Nguyễn Thị Tươi	KTV cao đẳng	Phục hồi chức năng	Kỹ thuật viên PHCN	004324/VP-CCHN	19/09/2017	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng



PHỤ LỤC IV
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
ĐỐI VỚI CHỨC DANH HỘ SINH

*(Đính kèm bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng là cơ sở hướng dẫn thực hành
số: 396/BCB-BVLV, ngày 31 tháng 07 năm 2024)*

STT	Họ và tên	Học hàm học vị	Chuyên ngành đào tạo	Chức danh chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề
1	Vũ Hải Yến	CN ĐD Sản	Sản khoa	Hộ sinh	004371/VP-CCHN	19/09/2017	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
2	Phạm Thùy Dung	CĐ Hộ sinh	Hộ sinh	Hộ sinh	004372/VP-CCHN	19/09/2017	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
3	Nguyễn Thị Hằng	CĐ Hộ sinh	Hộ sinh	Hộ sinh	004214/VP-CCHN	10/07/2017	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật
4	Nguyễn Thị Hải Lý	CĐ Hộ sinh	Hộ sinh	Hộ sinh	003729/VP-CCHN	31/12/2015	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
5	Lại Thị Thảo	CĐ Hộ sinh	Hộ sinh	Hộ sinh	004219/VP-CCHN	10/07/2017	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y



PHỤ LỤC V
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Ban hành kèm theo ~~Ban công bố~~ số: 396/BCB-BVLV ngày 31/ 07/2024)

A. KẾ HOẠCH, KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHO BÁC SỸ Y KHOA

I. Đối tượng:

- Bác sỹ y khoa (người có văn bằng bác sỹ y khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ y khoa).

II. Khung chương trình tổng quan thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sỹ y khoa:

Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Bác sỹ là 12 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng;
- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

STT	Nội dung thực hành	Thời lượng chương trình thực hành (12 tháng)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	03 tháng	40	440	480
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh:	09 tháng	256	1344	1600
2.1	Nội khoa	09 tuần	40	304	344
2.2	Ngoại khoa	07 tuần	40	240	280
2.3	Sản phụ khoa	07 tuần	40	240	280
2.4	Nhi khoa	07 tuần	40	240	280
2.5	Thực hành một số kỹ thuật của chuyên khoa khác theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT	12 tuần	96	384	480
2.5.1	Nhãn khoa (Mắt)	03 tuần	16	96	112
2.5.2	Tai mũi họng	03 tuần	16	96	112

2.5.3	Xét nghiệm	02 tuần	16	64	80
2.5.4	Phục hồi chức năng	02 tuần	16	64	80
3	Các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề	02 buổi lý thuyết + 03 buổi thực hành (Lồng ghép trong thời gian thực hành 12 tháng)	4	12	20
	An toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh		4		
4	Đánh giá, nhận xét và Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành				
Tổng cộng			304	1796	2100

B. KẾ HOẠCH, KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHO ĐIỀU DƯỠNG

I. Đối tượng: Điều dưỡng có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo điều dưỡng từ trình độ Trung cấp điều dưỡng trở lên

II. Khung Chương trình tổng quan thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho Điều dưỡng:

STT	Nội dung thực hành	Thời lượng chương trình thực hành (12 tháng)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Điều dưỡng	05 tháng	80	800	880
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	01 tháng	40	180	220
3	Các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn	02 buổi lý thuyết + 03 buổi thực hành (Lồng ghép trong thời gian thực hành 06 tháng)	4	6	20
4	An toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh		4	6	
5	Đánh giá, nhận xét và cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành				
Tổng cộng			128	992	1120

C. KẾ HOẠCH, KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHO HỘ SINH

I. Đối tượng: Hộ sinh có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo hộ sinh từ trình độ Trung cấp hộ sinh trở lên

II. Khung Chương trình tổng quan thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho Hộ sinh:

STT	Nội dung thực hành	Thời lượng chương trình thực hành (12 tháng)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Hộ sinh	05 tháng	80	800	880
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	01 tháng	40	180	220
3	Các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn	02 buổi lý thuyết + 03 buổi thực hành (Lồng ghép trong thời gian thực hành 06 tháng)	4	6	20
4	An toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh		4	6	
5	Đánh giá, nhận xét và cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành				
Tổng cộng			128	992	1120

D. KẾ HOẠCH, KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHO KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ HÌNH ẢNH Y HỌC

I. Đối tượng: có văn bằng tốt nghiệp trung cấp kỹ thuật hình ảnh y học, cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học, cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học

II. Khung Chương trình tổng quan thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho Kỹ thuật y với phạm vi Hình ảnh y học:

STT	Nội dung thực hành	Thời lượng chương trình thực hành (12 tháng)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	01 tháng	40	180	220
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	05 tháng	176	704	880
2.1	Chẩn đoán hình ảnh	10 tuần	80	320	400
2.2	Thăm dò chức năng				
2.2a	Siêu âm	08 tuần	64	256	320
2.2b	Siêu âm tim	08 tuần	64	256	320
2.3	Đo điện tim	02 tuần	16	64	80
2.4	Đo điện não	02 tuần	16	64	80
3	Các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn	02 buổi lý thuyết + 03 buổi thực hành (Lồng ghép trong thời gian thực hành 06 tháng)	4	12	20
	An toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh		4		
4	Đánh giá, nhận xét và cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành				
Tổng cộng			128	992	1120

9974-C
 H VIÊ
 NGH
 VIÊ
 T. VIN

E. KẾ HOẠCH, KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

I. Đối tượng: Có văn bằng tốt nghiệp: văn bằng Trung cấp hoặc Cao đẳng: kỹ thuật PHCN; kỹ thuật vật lý trị liệu; kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng.

II. Khung Chương trình tổng quan thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng:

STT	Nội dung thực hành	Thời lượng chương trình thực hành (12 tháng)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	01 tháng	40	180	220
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Kỹ thuật Phục hồi chức năng	05 tháng	80	800	880
3	Các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn	02 buổi lý thuyết + 03 buổi thực hành (Lồng ghép trong thời gian thực hành 06 tháng)	4	12	20
4	An toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh		4		
5	Đánh giá, nhận xét và cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành				
Tổng cộng			128	992	1120

F. KẾ HOẠCH, KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHO KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ XÉT NGHIỆM

I. Đối tượng: có văn bằng tốt nghiệp trung cấp kỹ thuật xét nghiệm, cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm, cử nhân kỹ thuật xét nghiệm.

II. Khung Chương trình tổng quan thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm:

STT	Nội dung thực hành	Thời lượng chương trình thực hành (12 tháng)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Kỹ thuật xét nghiệm	05 tháng	80	800	880
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	01 tháng	40	180	220
3	Các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn	01 buổi lý thuyết + 03 buổi thực hành (Lồng ghép trong thời gian thực hành 06 tháng)	4	6	20
4	An toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh		4	6	
5	Đánh giá, nhận xét và cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành				
Tổng cộng			128	992	1120

